

II.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Lũy kế
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.482.954.905	440.322.546.108
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.482.954.905	440.322.546.108
4	Giá vốn hàng bán	129.478.393.811	289.590.961.057
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	60.004.561.094	150.731.585.051
6	Doanh thu hoạt động tài chính	10.562.877.329	14.428.416.194
7	Chi phí tài chính	345.470.012	2.375.181.708
8	Chi phí bán hàng	2.050.323.924	4.219.060.243
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.222.588.251	21.288.501.386
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	59.949.056.236	137.277.257.908
11	Thu nhập khác	13.245.586.908	36.313.809.255
12	Chi phí khác	2.462.185.561	11.142.278.769
13	Lợi nhuận khác	10.783.401.347	25.171.530.486
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	70.732.457.583	162.448.788.394
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.022.616.136	4.022.616.136
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	66.709.841.447	158.426.172.258
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.224	5.281
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 24/01/2010
TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN NGỌC ẨN